

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 4 VÒNG 5 NĂM 2023-2024

PHẦN: KHÍ CON NHANH NHỆN

Bảng 1.

chu	bảo	hoàn	cầu	an	nhà
toàn					
cầu	mái	mĩ	tập	thể	điện

.....

.....

.....

Bảng 2.

cổ	mùa	số	minh	tỏ	phía
đông					
ngặt	cứng	lạnh	đảo	đu	đúc

.....

.....

.....

Bảng 3.

ca	thi	bác	tướng	chiến	nha
sĩ					
tử	quan	minh	hòa	điện	số

.....

.....

.....

Bảng 4.

đức	hân	khô	phẩm	vinh	bất
hạnh					
hòa	thủy	đào	phúc	kiếm	nhân

.....

.....

.....

Bảng 5.

thất	đồng	phát	xa	âm	liên
thanh					
mảnh	xuân	tú	niên	cao	nhân

.....

.....

.....

Bảng 6.

trường	tạo	tán	hoàn	báo	trung
thành					
công	bút	lập	tự	phần	viên

.....

.....

.....

Bảng 7.

viễn	bút	bồi	thắng	phong	cá
		cảnh			
sắc	sát	vật	ngô	tĩnh	bàn

Bảng 8.

nghệ	năng	võ	họa	nha	bác
		sĩ			
từ	diện	mai	phu	số	quan

Bảng 9.

bạn	hài	cộng	bảo	bất	điều
		hòa			
khí	hợp	ban	giải	bình	ca

Bảng 10.

kinh	tán	hình	trung	tĩnh	lá
		thành			
tích	thước	công	ngữ	viên	thị

Phần 2. Hồ con thiên tài

Câu 1:

bóng	mình	đứng	Tre	Không	râm.	xanh	khuất

Câu 2:

ường	n	tr	ông

Câu 3:

ngác	ngơ	Con	vàng	nai

Câu 4:

gi	d	ữ	ận

Câu 5:

hồ	im	dựng	lặng	leo.	cheo	Núi

Câu 6:

lạ	mọc	gì	măng	có	đâu	Tre	già	.

Câu 7:

.	phố	vào	sắp	Thành	thu

Câu 8:

nay	Đêm	như	trắng	sáng	gương	.

Câu 9:

con.	nước	của	Mẹ	tháng	đất	ngày	là

Câu 10:

mọi	đi	khắp	Trắng	miền

Câu 11:

bệnh	vực	yếu.	Mèn	kẻ	Dế

Câu 12:

mềm	chảy	ruột	Máu

Câu 13:

thơm	sạch	cho	cho	.	,	rách	Đói

Câu 14:

giữ	Giấy	lề	rách	phải	lấy
-----	------	----	------	------	-----

--	--	--	--	--	--

Câu 15:

núi	cha	Thái	như	Sơn	Công

Câu 16:

Nước	khóm	luôn	qua	trúc.

Câu 17:

chuối	cây.	Mẹ	già	như	chín

Câu 18:

sợ	đứng	Cây	ngay	chết	không

Câu 19:

Thằng	ngựa	như	ruột

Câu 20:

tật	Thuốc	đăng	dã

Câu 21.

ĩa	â	ng	nh	n

Câu 22.

h	tr	ung	ậu

Câu 23.

Mười	nhất	đẹp	sen.	Tháp	bông

Câu 24:

đẹp	nhất	Bác	tên	Hồ.	có	Việt	Nam

Câu 25:

rừng	Lá	sẽ.	gió	ngân	với	se

Câu 26:

u	h	tr	ng	ậu

Câu 27:

Thương	ở	riêng	nhau,	tre	chẳng

Câu 28:

đi	truyện	tôi	Mang	theo	cổ

Câu 29:

chậm	Thuyền	Ba	vào	Bể.	ta	chăm

Câu 30:

từ	những	xưa	Nắng	ngày	mưa

Câu 31:

cuộc	thì	Nghe	tiếng	thầm	xưa.	sống	trong

Câu 32:

Quê	diều	hương	biếc.	là	con

Câu 33:

ơn	gi	ang	s

Câu 34:

có	bẹ.	ấp	Con	măng	mẹ	như

Câu 35:

thì	tắm	mưa	Quạ	thì	sáo	tắm	ráo

Câu 36:

có	nóc	nhà	có	như	cha	Con

Câu 37:

Cái	nết	chết	cái	đánh	đẹp

Câu 38:

thì	chí	nên	Có

Câu 39:

rách	cho	thơm	sạch,	Đói	cho

Câu 40:

thì	tắm	mưa.	Quạ	thì	sáo	tắm	ráo,

Câu 41:

Thái	Sơn	Công	như	cha	núi

Câu 42:

ông	m	th	inh

Câu 43:

cả	ngày	Cánh	khép	màn	lông

Câu 44:

là	khế	ngọt	chùm	Quê	hương

Câu 45:

nhất	tên	có	Việt	Hồ.	đẹp	Nam	Bác

Câu 46:

cơm	thì	áo	làm	Chăm	cửa	nhà.	được

Câu 47:

tròn	giấc	nay	Đêm	con	ngủ

Câu 48:

iế	ơ	t	n	b

Câu 49:

Mười	bông	đẹp	nhất	Tháp	sen.

Câu 50:

con	ngọn	Mẹ	suốt	của	đời.	gió	là

Câu 51:

cày	Ruộng	mẹ	trưa.	cuốc	vườn	văng	sớm

Câu 52:

í	nh	ực	tr	ch

Phần 3. Trắc nghiệm

Câu 1: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên tên loại quả ngon

Bỏ đuôi đếm được rõ ràng mười hai

Bỏ đầu tên nước chẳng sai

Chỉ là một chữ nhưng hai nghĩa liền.

Từ để nguyên là từ gì?

A.na

B.nhân

C.táo

D.cam

Câu 2: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?

- A.tàu hoả, bàn ghế, tủ lạnh B.hoa quả, cây lá, xe máy
C.bánh kẹo, nhà cửa, nấu nướng D.xe đạp, con đường, cầu cống

Câu 3: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thái vội vàng chạy đến chỗ tôi đang ngồi và nói: "Chiếc hộp bút này là của cậu à?"

(Theo Nhã Linh)

- A.Liệt kê các hành động của nhân vật
B.Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật "tôi"
C.Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu
D.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật

Câu 4: Các từ "bức, cơn, quyển" thuộc loại danh từ nào?

- A.Danh từ chỉ người B.Danh từ đơn vị
C.Danh từ chỉ vật D.Danh từ chỉ hiện tượng

Câu 5: "Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình" là nghĩa của từ nào?

- A.tự nhiên B. tự vệ C.tự trọng D.tự tin

Câu 6: Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A.gian rồi, giục dã B.day dứt, rộng rãi
C.da dẻ, giác quan D.rổ rá, dành dụm

Câu 7: Tên riêng nào sau đây viết đúng chính tả?

- A.Ma-lai-xia B.Mát-xơ-va
C.Gia-cacta D.Indô-nê-xia

Câu 8: Dòng nào dưới đây là thành ngữ?

- A.Mặt hoa da phấn B.Mặt tròn da phấn
C.Mặt vuông da phấn D.Mặt hoa da trắng

Câu 9: Câu thơ sau gợi lên phẩm chất tốt đẹp nào của người Việt Nam?

"Nòi tre đâu chịu mọc cong

Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

(Nguyễn Duy)

- A.hiếu học B.ngay thẳng C.chăm chỉ D.đoàn kết

Câu 10: Từ so sánh trong câu thơ sau là từ nào?

"Đêm nay con ngủ giấc tròn

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời."

(Trần Quốc Minh)

- A.gió B.của C.ngủ D.là

Câu 11. Tiếng nào dưới đây có chứa phụ âm đầu?

- A. yến B. ăn C. tạ D. ao

Câu 12. Ai là tác giả của bài tập đọc "Đế Mèn bênh vực kẻ yếu"?

- A. Hồ Chí Minh B. Tố Hữu C. Trần Đăng Khoa D. Tô Hoài

Câu 13. Đáp án nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào?"?

- A. Trang đang nấu cơm giúp mẹ. B. Bố em đang đọc báo.

C. Nga là lớp trưởng lớp 4A. D. Trang vở mới thơm tho, sạch sẽ.

Câu 14. Giải câu đố sau:

Đế nguyên lấp lánh trên trời
Bớt đầu thành chỗ cá bơi hằng ngày.
Từ đế nguyên là từ gì?

A. mây B. mưa C. sao D. trăng

Câu 15. Tiếng nào dưới đây không có âm đầu?

A. uống B. nước C. gió D. sách

Câu 16. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kiến tha lâu cũng đầy

A. túi B. hang C. tổ D. giỏ

Câu 17. Từ nào dưới đây có nghĩa là "nấp sẵn ở nơi kín đáo để đánh bất ngờ"?

A. ngày mai B. trang phục C. mai phục D. phục vụ

Câu 18. Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với "to lớn"?

A. chậm chạp B. lớn lao C. nhỏ bé D. bình yên

Câu 19. Tiếng "giỏ" có chứa thanh gì?

A. thanh ngã B. thanh sắc C. thanh hỏi D. thanh huyền

Câu 20. Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

A. Những hạt mưa nhảy nhót, đùa nghịch trên sân.

B. Lan là một cô bé tốt bụng.

C. Mùa xuân, cây cối đâm chồi, nảy lộc.

D. Chiếc bút mực này đẹp quá!

Câu 21. Từ nào dưới đây có tiếng "trung" có nghĩa là một lòng một dạ?

A. trung tâm B. trung bình C. trung hậu D. trung thu

Câu 22. Chủ ngữ trong câu "Những chú chim sẻ nhỏ hót lít lo trong vòm cây" là:

A. những chú chim

B. những chú chim sẻ

C. những chú chim sẻ nhỏ

D. chú chim

Câu 23. Từ nào dưới đây có tiếng "tài" khác nghĩa với các từ còn lại?

A. tài sản

B. tài chính

C. tài trợ

D. tài năng

Câu 24. Trong câu "Các chú ve ôm đàn ca hát cùng hoa phượng", tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật nào?

A. nhân hóa

B. so sánh

C. nhân hóa và so sánh

D. tất cả đều sai

Câu 25. Dòng nào dưới đây đều đúng nghĩa của từ "vạm vỡ"?

A. cơ thể có nhiều mỡ

B. có thân hình to lớn, nở nang, rắn chắc, trông rất khỏe mạnh.

C. cơ thể có ít mỡ và thịt

D. có cơ thể cao, gầy.

Câu 26. Đế nguyên nghe hết mọi điều

Thêm dấu huyền nữa rất nhiều người khen.

Từ để nguyên là từ gì?

- A. Mai B. Tai C. Tay D. Mắt

Câu 27. “Bốn anh tài” là truyện cổ của dân tộc nào?

- A. Truyện cổ dân tộc Ê-đê B. Truyện cổ dân tộc Thái
C. Truyện cổ dân tộc Tày D. Truyện cổ dân tộc Dao

Câu 28. Câu hỏi: “Bức tranh này mà đẹp à?” dùng để làm gì?

- A. để yêu cầu mong muốn B. để khẳng định
C. để khen D. để chê

Câu 29. Dòng nào dưới đây nêu cao phẩm chất tốt đẹp của con người?

- A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn B. Mặt thoa da phẫn
C. Trắng như trứng gà bóc D. Đẹp người đẹp nết.

Câu 30. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh?

- A. vạm vỡ, cường tráng, lực lưỡng B. xanh xao, mập mạp, to béo
C. gầy gò, săn chắc, vạm vỡ D. mũm mĩm, nhỏ nhắn, gầy yếu.

Câu 31. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A. xinh xắn B. sát sao C. xâu sắc D. xiềng xích

Câu 32. Từ nào dưới đây trái nghĩa với "khiêm tốn"?

- A. hung dữ B. vui vẻ c. rụt rè D. kiêu ngạo

Câu 33. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

- A. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng
B. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.
C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
D. Thương người như thể thương thân.

Câu 34. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. thuỷ chiều B. chuyễn thụ C. truyền động D. trồng trọt

Câu 35. Giải câu đố sau:

Để nguyên - tên một loài chim

Bỏ sắc - thường thấy ban đêm trên trời.

Đó là những từ gì?

- A. mây – mây B. trắng – trắng C. hoá – hoa D. sáo – sao

Câu 36. Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- A. nhân ái B. nhân từ C. nhân hậu D. nhân dân

Câu 37. Từ nào dưới đây chứa tiếng "nhân" có nghĩa là "lòng thương người"?

- A. nhân ái B. nhân quả C. nhân tài D. nhân viên

Câu 38. Dấu câu nào dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói trực tiếp của một nhân vật?

- A. dấu phẩy B. dấu hai chấm C. dấu chấm hỏi D. dấu ba chấm

Câu 39. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Dòng sông mới điệu làm sao

Năng lên mặc áo lụa đào thướt tha."

(Nguyễn Trọng Tạo)

- A. nhân hoá B. so sánh, nhân hoá
C. so sánh D. điệp ngữ, so sánh

Câu 40. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu thơ sau:

"Chỉ còn truyện cổ ...
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình."

(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

- A. âm thầm B. thiết tha C. ngân nga D. lặng lẽ

Câu 41. Giải câu đố:

Tôi là vùng nước khá sâu
Có sắc trên đầu ai cũng cần tôi.
Từ không có sắc là từ gì?

- A. hồ B. suối C. biển D. ao

Câu 42. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả, mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau nái, cổ dướn cao sắp cất tiếng hót. Nhìn từ xa giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

(Theo

Bùi Hiển)

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 43. Dòng nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. xán lạn, trong trẻo, giỏi dang B. lỏng nẻo, xứ sở, giục dã
C. sắp xếp, lung linh, giận giữ D. xám xịt, dữ dội, xúi giục

Câu 44. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây B. Ăn to nói lớn
C. Ăn trông nồi, ngồi trông chỗ D. Ăn sung mặc sướng

Câu 45. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ tròn là trẻ.....
Trên trái đất trụi trần
Không đáng cây ngọn cỏ. (Xuân Quỳnh)

- A. nhỏ B. thơ C. con D. em

Câu 46. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Nồi tre đâu chịu được cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương
Có manh áo cộc, tre nhường cho con. (Nguyễn Duy)

- A. so sánh B. đảo ngữ
C. nhân hóa D. so sánh và nhân hóa

Câu 47. Câu nào dưới đây là câu kiểu “Ai thế nào?”

- A. chiều đến, những đứa trẻ nô đùa trong sân
- B. Tôi đến, chúng em cùng nhau học bài
- C. Trời cao và trong xanh
- D. Cô em là nhà văn nổi tiếng

Câu 48. Câu hỏi nào dưới đây dùng để yêu cầu, đề nghị?

- A. Cậu ăn cơm chưa?
- B. Cậu có đi chơi không?
- C. Bao giờ cậu đi du lịch
- D. cậu có thể cho tớ mượn chiếc xe đạp này không?

Câu 49. Dòng nào dưới đây gồm các từ ghép?

- A. lành lạnh, vui vẻ, hồi hả
- B. êm đềm, phẳng phất, hò hét
- C. công nông, nhân dân, quân nhân
- D. vòng vo, nho nhỏ, mơ màng

Câu 50. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi: “Làm gì?” trong câu sau?

Cơn gió mùa hạ lướt qua vùng sen trên hồ, báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết.

- A. cơn gió mùa hạ
- B. báo trước mùa về một thức quà thanh nhã và tinh khiết
- C. lướt qua vùng sen trên hồ
- D. lướt qua vùng sen trên hồ, báo trước mùa về của một thức quà thanh nhã và tinh khiết.

Câu 51. Trong câu chuyện "Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca", chuyện gì đã xảy ra khi cậu bé An-đrây-ca mang thuốc về nhà?

- A. Nhiều người đến nhà cậu bé.
- B. Bố của cậu bé đã về.
- C. Ông của cậu bé đã qua đời.
- D. Mẹ của cậu bé đã đi ra ngoài.

Câu 52. Giải câu đố sau:

Có huyền sao nặng thế này

Bỏ huyền thêm hỏi, dùng may áo quần.

Từ có dấu huyền là từ nào?

- A. chì
- B. đồng
- C. sắt
- D. tạ

Câu 53. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Tiên học lễ, hậu học

- A. đức
- B. văn
- C. nghĩa
- D. nhân

Câu 54. Tìm các danh từ chỉ đơn vị trong câu thơ sau:

"Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa

Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi."

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

- A. cơn, nắng, mưa
- B. nắng, sông, dừa
- C. cơn, mưa, chảy
- D. cơn, con, rặng

Câu 55. Những từ nào viết sai chính tả trong câu thơ sau?

"Mang theo truyện cổ tôi đi

Nghe chong cuộc sống thầm thì tiếng sưa."

(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

A. chong, sửa B. chong, sống C. nghe, sửa D. sửa, sống

Câu 56. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Thương nhau, tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hỡi người."

(Nguyễn Duy)

A. So sánh B. Nhân hoá C. Điệp ngữ D. So sánh và điệp ngữ

Câu 57. Từ nào dưới đây có nghĩa là "trước sau như một, không gì lay chuyển nổi"?

A. trung kiên B. trung thực C. trung nghĩa D. trung hậu

Câu 58. Đáp án nào dưới đây gồm các từ ghép?

A. đẹp đẽ, bối rối B. nhũn nhặn, lúng túng
C. se sẽ, vội vã D. mặt mũi, lành mạnh

Câu 59. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. xôn xao B. xuôn sẻ C. xung túc D. sâu xắc

Câu 60. Câu thơ dưới đây gợi lên phẩm chất tốt đẹp nào của con người Việt Nam?

"Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

(Nguyễn Duy)

A. chăm chỉ B. đoàn kết C. ngay thẳng D. nhân hậu

Câu 61. Tìm danh từ chỉ đơn vị trong câu văn sau:

Hàng tre xanh rì rào chạy dọc theo con đường làng.

A. chạy, theo B. hàng, con C. rì rào, dọc D. tre, làng

Câu 62. Trong bài tập đọc "Gà Trống và Cáo", Gà Trống là loài vật như thế nào?

A. chậm chạp B. ích kỉ C. thông minh D. yếu đuối

Câu 63. Trong bài tập đọc "Trung thu độc lập", tác giả đã miêu tả vẻ đẹp đêm trăng Trung thu độc lập đầu tiên như thế nào?

A. Trăng soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm.
B. Trăng soi sáng dòng thác đổ xuống làm chạy máy phát điện.
C. Trăng soi sáng những nông trường, công trường to lớn, tất bật.
D. Trăng sáng mùa thu vắng vẻ chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng.

Câu 64. Giải câu đố sau:

Để nguyên thành lũy làng ta
Thêm hỏi trái nghĩa với già bạn ơi.

Từ để nguyên là từ gì?

A. tường B. đa C. tre D. đường

Câu 65. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

A. Mưa to gió lốc B. Mưa thuận gió hoà
C. Mưa phùn gió lạnh D. Mưa rào gió bão

Câu 66. Khổ thơ dưới đây nói lên điều ước gì của các bạn nhỏ?

"Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay."

(Định Hải)

- A. Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.
- B. Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để khám phá thế giới xung quanh và làm những việc có ích.
- C. Các bạn nhỏ mong ước cây trái mau lớn, mau cho quả ngọt lành.
- D. Các bạn nhỏ mong ước sẽ không còn thiên tai, mọi người được sống vui vẻ, hạnh phúc.

Câu 67. Đáp án nào dưới đây viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài?

- A. Bạch Cư Dị, niagara
- B. Ita-lia, Ấn độ
- C. Bắc kinh, Khổng tử
- D. Tô-ki-ô, Bồ Đào Nha

Câu 68. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ láy?

"Chú bé loắt choắt
Các xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh."

(Tố Hữu)

- A. 1 từ
- B. 2 từ
- C. 3 từ
- D. 4 từ

Câu 69. Tiếng "toàn" có thể ghép được với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ ngữ?

- A. tử
- B. An
- C. học
- D. bác

Câu 70. Từ nào dưới đây có nghĩa là "phổ biến, giải thích rộng rãi để thuyết phục mọi người tán thành, ủng hộ"?

- A. san sẻ
- B. căn dặn
- C. tuyên truyền
- D. dạy bảo

Câu 71. Qua câu chuyện "Điều ước của vua Mi-đát", em thấy nhà vua là người như thế nào?

- A. tham lam
- B. keo kiệt
- C. độc ác
- D. kiêu căng

Câu 72. Vì sao bạn Cương trong truyện "Thư chuyện với mẹ" lại muốn học nghề rèn?

- A. Vì đó là ước mơ từ nhỏ của Cương.
- B. Vì Cương muốn tiếp nối nghề truyền thống của gia đình.
- C. Vì Cương muốn đỡ đần, giúp đỡ mẹ.
- D. Vì Cương muốn mở một lò rèn.

Câu 73. Giải câu đố sau:

Vua nào xuống chiếu dời đô
Về Thăng Long vững cơ đồ nước Nam?

- A. Lý Anh Tông
- B. Lý Nhân Tông
- C. Lý Thánh Tông
- D. Lý Thái Tổ

Câu 74. Dòng nào dưới đây viết đúng tên cơ quan, tổ chức?

- A. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển nông thôn
- B. Đại học Sư phạm Hà Nội
- C. Tổ chức y tế thế giới
- D. Văn phòng chính phủ

Câu 75. Trong câu: "Tớ có thể ngắm cảnh biển và tắm biển suốt ngày mà không chán.", có mấy động từ?

- A. 1 động từ
- B. 2 động từ
- C. 3 động từ
- D. 4 động từ

Câu 76. Từ nào không cùng cấu tạo với các từ còn lại?

- A. xanh biếc
- B. xanh um
- C. xanh rì
- D. xanh xao

Câu 77. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

- A. lũng lảng, buồn bán, thoang thoảng, buồn bã
- B. rón rén, ríu rít, lắc lư, lũng lảng
- C. long lanh, lác đác, luồn lách, lục lặc
- D. dịu dàng, thung lũng, tân tiến, long lanh

Câu 78. Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa?

- A. An-be Anhxtanh
- B. Tômát Ê-di-sơn
- C. Lép Tôn-xtôi
- D. Lui Paxtơ

Câu 79. Từ "cân" trong câu: "Mẹ tôi cân một thùng thóc để bán." thuộc từ loại nào ?

- A. danh từ
- B. tính từ
- C. động từ
- D. đại từ

Câu 80. Thành ngữ nào có nghĩa là những mong muốn, nguyện vọng của mình đều trở thành hiện thực ?

- A. Đứng núi này trông núi nọ
- B. Cầu được ước thấy
- C. Được voi đòi tiên
- D. Ước của trái mùa

Câu 81. Từ nào dưới đây là từ ghép?

- A. con cua
- B. xa xôi
- C. lấp lánh
- D. lao xao

Câu 82. Từ nào dưới đây là từ láy?

- A. cá cảnh
- B. cỏ cây
- C. canh cá
- D. cuộn cuộn

Câu 83. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép tổng hợp?

- A. hoa huệ
- B. hoa quả
- C. quần áo
- D. học hành

Câu 84. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép phân loại?

- A. bánh xe
- B. bánh cuốn
- C. bánh trái
- D. bánh đa

Câu 85. Từ nào là từ ghép trong câu văn sau?

Con đường nhỏ vào làng gập ghềnh, mấp mô toàn đá.

- A. mấp mô
- B. đá
- C. gập ghềnh
- D. con đường

Câu 86. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm từ láy?

- A. lung linh, long lanh, lấp ló, lớn lên
- B. thăm thăm, thút thít, thên thang, thêm thiệp
- C. xanh xao, xanh tươi, xa xôi, xì xào
- D. mệt mỏi, mong muốn, mơn mõi, mong ngóng

Câu 87. Thành ngữ nào sau đây viết đúng?

- A. Một nắng nhiều sương

- B. Một nắng hai sương
- C. Một nắng tan sương
- D. Một nắng ba sương

Câu 88. Đáp án nào dưới đây là danh từ ?

- A. nấu ăn B. hoa sen C. quan sát D. chạy nhảy

Câu 89. Từ nào sau đây là từ ghép tổng hợp?

- A. cây bàng B. hạt lạc C. bạn bè D. quả chanh

Câu 90. Từ "lóng lánh" được phân loại là từ láy gì ?

- A. láy âm đầu B. láy vần
- C. láy âm đầu và vần D. không có đáp án đúng

Câu 91. Trong câu "Tháp Mười đẹp nhất bông sen." có mấy tiếng ?

- A. tám B. ba C. chín D. sáu

Câu 92. Trong các tên dưới đây. Chọn đáp án viết đúng tên riêng?

- A. Nguyễn Thị Kim Nga B. Lê trần Hà
- C. Bắc kinh D. Việt nam

Câu 93. Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ "nhân hậu"?

- A. bất hoà B. hiền hậu C. chia sẻ D. đoàn kết

Câu 94. Trong các từ dưới đây từ nào sau đây là từ láy ?

- A. Lặng im B. Truyện cổ C. Ông cha D. Cheo leo

Câu 95. Trong bài Thư thăm bạn (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 25)

Nhân vật kể chuyện là ai?

- A. Quách Tuấn Lương B. Hồng
- C. ba của Hồng D. Cả 3 ý trên đều sai

Câu 96. Các nhân vật trong "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu" là ai?

- A. Dế Mèn, Tô Hoài, Nhà Trò.
- B. Bọn nhện, Dế Mèn, Tô Hoài.
- C. Dế Mèn, bọn nhện, Nhà Trò.
- D. Bọn nhện, Dế Mèn, cỏ xước.

Câu 97. Bài "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu" của tác giả nào ?

- A. Lâm Thị Mỹ Dạ B. Tô Hoài
- C. Tuốc-ghe-nhép D. Nguyễn Duy

Câu 98. Trong bài Thư thăm bạn (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 25), Lương làm gì để biết ba của Hồng đã hi sinh trong trận lũ?

- A. Xem tivi. B. Nghe đài C. Đọc báo D. Nghe kể

Câu 99. Trong bài Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 55) , An-đrây-ca sống với ai ?

- A. Sống với cha mẹ B. Sống với ông bà
- C. Sống với mẹ và ông D. cả 3 ý trên đều sai

Câu 100. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

Đồng hiệp lực

- A. lòng B. tâm C. nhân D. chung

Câu 101. Địa danh nào còn thiếu trong câu thơ sau: ,

Rủ nhau chơi khắp Long Thành

Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:

Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai

..... Hàng Thiếc, Hàng Hải, Hàng Khay."

A.Hàng Buồm B.Hàng Lờ C.Hàng Vôi D.Hàng Thùng

Câu 102. Trong các từ sau, từ nào cùng nghĩa với từ "ước mơ" bắt đầu bằng tiếng "ước"?

A.ước muốn B.hoài bão C.khát vọng D.mong muốn

Câu 103.Khổ thơ thứ 3 trong bài đọc "Nếu chúng mình có phép lạ" các bạn nhỏ đã ước điều gì ?

A.Cây mau lớn để có quả. B.Trẻ em thành người lớn ngay.

C.Trái đất không còn mùa đông.D.Trái đất không còn bom đạn

Câu 104.Cô bé Va-li-a trong câu truyện "Vào nghề" có ước mơ trở thành gì ?

A.Giáo viên B.Diễn viên C.Phóng viên D.Huấn luyện viên

Câu 105.Bài đọc "Ở vương quốc Tương Lai", các bạn nhỏ trong công xưởng sáng chế ra những gì ?

A.Vật làm con người hạnh phúc.

B.Ba mươi vị thuốc trường sinh.

C.Một loại ánh sáng kì lạ.

D.Cả 3 đáp án

Câu 106. Cô gái mù trong câu chuyện "Lời ước dưới trăng" đã cầu nguyện điều gì ?

A.Chị nhìn thấy mọi thứ

B.Có thật nhiều tiền để chữa mắt.

C.Bác hàng xóm khỏi bệnh.

D.Cả 3 đáp án

Câu 107.Bạn Cường trong bài đọc "Thư chuyện với mẹ" đã xin mẹ cho học nghề rèn để làm gì ?

A.Để biết

B.Để kiếm sống, đỡ đần cho mẹ.

C.Để chơi

D.Cả 3 đáp án

Câu 108.Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A.chung kết

B.thủy chung

C.chung chuyển

D.trung tâm

Câu 109.Giải câu đố:

Để nguyên - vàng vạc trời đêm

Thêm sắc - màu phấn cùng em đến trường.

Đó là những từ gì?

A.trắng - trắng

B.sao - sáo

C.trời - trời

D.chăng - chẳng

Câu 110.Từ nào viết sai chính tả trong các từ sau?

A.xúc miệng

B.cảm xúc

C.máy xúc

D.xúc cát

Câu 111.Đoạn văn dưới đây có những từ nào viết sai chính tả?

"Trời chở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tặc xa tanh màu mặt ong,

(Theo

D.trời, xin

D.chắc chắn, rắn chắc, chốn tìm

D. Âm vang

D. Trong lành

D. Đại từ

D. Làm gì?

D. Những cánh điều

D. Tài tình

D. Đỉnh Phan-xi-phăng

D. 5 tũ'

D. kỹ xảo

Câu 122. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu: “Biển cả muốn nuốt tươi con dê móng manh như con cá mập đớp con cá chim nhỏ bé. (Thăng biển)

A. nhân hóa B. so sánh C. lặp từ D. nhân hóa và so sánh

Câu 123. Từ nào khác với từ còn lại?

A. kính trọng B. kính mến C. kính cần D. kính cận

Câu 124. Điền từ trái nghĩa với “lành” vào chỗ chấm:

Chị em như chuối nhiều tàu

Tắm lành che tắm.....đừng nói nhau nặng lời.

A. nứt B. rách C. hỏng D. cũ

Câu 125. Từ nào chứa tiếng “kỳ” không mang nghĩa là những điều lạ lùng, khác thường?

A. kì vĩ B. kì diệu C. kì cọ D. kì ảo

Câu 126. Bộ phận nào là vị ngữ trong câu: “Chăm chỉ, chịu khó là đức tính tốt?”

A. chăm chỉ B. chịu khó C. là đức tính tốt D. đức tính

Câu 127. Từ nào là từ láy?

A. tơ tằm B. luồn lách C. tốt tươi D. tít tắp

Câu 128. Những từ nào chỉ đặc điểm trong câu: “Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần”? (Trần Hoài Dương)

A. lên, càng B. lên, càng, dần
C. cao, nhỏ, vàng, nhẹ D. càng nhỏ, càng vàng, càng nhẹ

Câu 129. Chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống: có sức người sỏi đá cũng thành.....

A. canh B. công C. cơm D. cao

Câu 130. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Thuốc đắng dã tật, sự thật mất [...].

A. lòng B. việc C. tình D. tích

Câu 131. Đáp án nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. ru dương, dẻo dắt B. giấu hiệu, ròng rã
C. duyên dáng, rức rờ D. tan rã, dều rắt

Câu 132. Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa?

A. Lép-Tôn-xtôi B. Tô-mát Ê-đi-xơn
C. An-be Anhxtanh D. Lui Paxtơ

Câu 133. Ở phần đầu câu chuyện "Điều ước của vua Mi-đát", em thấy nhà vua là người như thế nào?

A. độc ác B. keo kiệt C. tham lam D. kiêu căng

Câu 134. Câu "Mẹ trò chuyện cùng các bác ở phòng khách." có bao nhiêu động từ?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 135. Từ nào dưới đây là từ láy?

A. xanh tươi B. xanh biếc C. xanh lam D. xanh xao

Câu 136. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có nghĩa là "những mong muốn, nguyện vọng của mình đều trở thành hiện thực"?

A. Cầu được ước thấy B. Lá lành đùm lá rách

C. Được voi đòi tiên

D. Môi hở răng lạnh

ĐÁP ÁN

PHẦN: KHỈ CON NHANH NHỆN

Bảng 1.

chu	bảo	hoàn	cầu	an	nhà
toàn					
cầu	mái	mĩ	tập	thể	diện

Đáp án: chu toàn, bảo toàn, hoàn toàn, cầu toàn, an toàn
toàn cầu, toàn mĩ, toàn tập, toàn thể, toàn diện

Bảng 2.

cổ	mùa	số	minh	tỏ	phía
đông					
ngặt	cứng	lạnh	đảo	đủ	đúc

Đáp án: cổ đông, mùa đông, số đông, phía đông
đông ngặt, đông cứng, đông lạnh, đông đảo, đông đủ, đông đúc

Bảng 3.

ca	thi	bác	tướng	chiến	nha
sĩ					
tử	quan	minh	hòa	diện	số

Đáp án: ca sĩ, thi sĩ, bác sĩ, tướng sĩ, tướng sĩ, chiến sĩ, nha sĩ
sĩ tử, sĩ quan, sĩ diện, sĩ số

Bảng 4.

đức	hân	khổ	phẩm	vinh	bất
hạnh					
hòa	thủy	đào	phúc	kiếm	nhân

Đáp án. Đức hạnh, hân hạnh, khổ hạnh, phẩm hạnh, vinh hạnh, bất hạnh
hạnh đào, hạnh phúc, hạnh kiếm, hạnh nhân, hạnh hào

Bảng 5.

thất	đồng	phát	xa	âm	liên
thanh					
mảnh	xuân	tú	niên	cao	nhân

Đáp án: thất thanh, đồng thanh, phát thanh, âm thanh, liên thanh
thanh mảnh, thanh xuân, thanh tú, thanh niên, thanh cao

Bảng 6.

trường	tạo	tán	hoàn	báo	trung
thành					
công	bút	lập	tự	phần	viên

Đáp án. trường thành, tạo thành, tán thành, hoàn thành, trung thành
thành công, thành lập, thành tự, thành phần, thành viên

Bảng 7.

viễn	bút	bồi	thăng	phong	cá
cảnh					
sắc	sát	vật	ngô	tĩnh	bàn

**Đáp án. viễn cảnh, bồi cảnh, thăng cảnh, phong cảnh, cá cảnh
cảnh sắc, cảnh sát, cảnh vật, cảnh tỉnh**

Bảng 8.

nghệ	năng	võ	họa	nha	bác
sĩ					
từ	điện	mai	phu	số	quan

**Đáp án. Nghệ sĩ, võ sĩ, họa sĩ, nha sĩ, bác sĩ
sĩ điện, sĩ phu, sĩ số, sĩ quan**

Bảng 9.

bạn	hài	cộng	bão	bất	điều
hòa					
khí	hợp	ban	giải	bình	ca

Bảng 10.

kinh	tán	hình	trung	tĩnh	lá
thành					
tích	thước	công	ngữ	viên	thị

**Đáp án: kinh thành, tán thành, hình thành, trung thành, tĩnh thành
thành tích, thành công, thành ngữ, thành viên, thành thị**

Phần 2. Hồ con thiên tài

Câu 1:

bóng	mình	đứng	Tre	không	râm.	xanh	khuất
Tre	xanh	không	đứng	khuất	mình	bóng	râm

Câu 2:

ường	n	tr	ông
n	ông	tr	ường

Câu 3:

ngác	ngơ	Con	vàng	nai
Con	nai	vàng	ngơ	ngác

Câu 4:

gi	d	ữ	ận
gi	ận	d	ữ

Câu 5:

hồ	im	dựng	lặng	leo	cheo	Núi
Núi	dựng	cheo	leo	hồ	lặng	im

Câu 6:

lạ	mọc	gì	măng	có	đâu	Tre	già	.
Tre	già	măng	mọc	có	gì	lạ	đâu	.

Câu 7:

.	phố	vào	sắp	Thành	thu
Thành	phố	sắp	vào	thu	.

Câu 8:

nay	Đêm	như	trắng	sáng	gương	.
Đêm	nay	trắng	sáng	như	gương	.

Câu 9:

con.	nước	của	Mẹ	tháng	đất	ngày	là
Mẹ	là	đất	nước	tháng	ngày	của	con.

Câu 10:

mọi	đi	khắp	Trắng	miền
Trắng	đi	khắp	mọi	miền

Câu 11:

bệnh	vực	yếu.	Mèn	kẻ	Dế
Dế	Mèn	bệnh	vực	kẻ	Yếu.

Câu 12:

mềm	chảy	ruột	Máu
Máu	chảy	ruột	mềm

Câu 13:

thơm	sạch	cho	cho	.	,	rách	Đói
Đói	cho	sạch	,	rách	cho	thơm	.

Câu 14:

giữ	Giấy	lề	rách	phải	lấy
-----	------	----	------	------	-----

Giấy	rách	phải	giữ	lấy	lề
------	------	------	-----	-----	----

Câu 15:

núi	cha	Thái	như	Sơn	Công
Công	cha	như	núi	Thái	Sơn

Câu 16:

Nước	khóm	luồn	qua	trúc.
Nước	luồn	qua	khóm	trúc.

Câu 17:

chuối	cây.	Mẹ	già	như	chín
Mẹ	già	như	chuối	chín	cây.

Câu 18:

sợ	đứng	Cây	ngay	chết	không
Cây	ngay	không	sợ	chết	đứng

Câu 19:

Thăng	ngựa	như	ruột
Thăng	như	ruột	ngựa

Câu 20:

tật	Thuốc	đăng	dã
Thuốc	đăng	dã	tật

Câu 21.

ĩ	â	ng	nh	n
nh	a	n	ng	ĩ

Câu 22.

h	tr	ung	âu
tr	ung	h	âu

Câu 23:

Mười	nhất	đẹp	sen.	Tháp	bông
Tháp	Mười	đẹp	nhất	bông	sen.

Câu 24:

đẹp	nhất	Bác	tên	Hồ.	có	Việt	Nam
Việt	Nam	đẹp	nhất	có	tên	Bác	Hồ.

Câu 25:

rừng	Lá	sẽ.	gió	ngân	với	se
Lá	rừng	với	gió	ngân	sẽ	sẽ

Câu 26:

u	h	tr	ng	âu
tr	u	ng	h	âu

Câu 27:

Thương	ở	riêng	nhau,	tre	chẳng
Thương	nhau,	tre	chẳng	ở	riêng

Câu 28:

đi	truyện	tôi	Mang	theo	cổ
----	--------	-----	------	------	----

Mang	theo	truyện	cổ	tôi	đi
------	------	--------	----	-----	----

Câu 29:

chậm	Thuyền	Ba	vào	Bể.	ta	chậm
Thuyền	ta	chậm	chậm	vào	Ba	Bể.

Câu 30:

từ	những	xưa	Nắng	ngày	mưa
Nắng	mưa	từ	những	ngày	xưa

Câu 31:

cuộc	thi	Nghe	tiếng	thăm	xưa.	sống	trong
Nghe	trong	cuộc	sống	thì	thăm	tiếng	xưa

Câu 32:

Quê	điều	hương	biếc.	là	con
Quê	hương	là	con	điều	biếc

Câu 33:

ơn	gi	ang	s
gi	ang	s	ơn

Câu 34:

có	bẹ.	ấp	Con	măng	mẹ	như
Con	có	mẹ	như	măng	ấp	bẹ.

Câu 35:

thì	tắm	mưa	Quạ	thì	sáo	tắm	ráo
Quạ	tắm	thì	ráo	sáo	tắm	thì	mưa

Câu 36:

có	nóc	nhà	có	như	cha	Con
Con	có	cha	như	nhà	có	nóc

Câu 37:

Cái	nết	chết	cái	đánh	đẹp
Cái	nết	đánh	chết	cái	đẹp

Câu 38:

thì	chí	nên	Có
Có	chí	thì	nên

Câu 39:

rách	cho	thơm	sạch,	Đói	cho
Đói	cho	sạch	rách	cho	thơm

Câu 40:

thì	tắm	mưa.	Quạ	thì	sáo	tắm	ráo,
Quạ	tắm	thì	ráo,	sáo	tắm	thì	mưa

Câu 41:

Thái	Sơn	Công	như	cha	núi
Công	cha	như	núi	Thái	sơn

Câu 42:

ông	m	th	inh
th	ông	m	inh

Câu 43:

cả	ngày	Cánh	khép	màn	lông
Cánh	màn	khép	lông	cả	ngày

Câu 44:

là	khế	ngọt	chùm	Quê	hương
Quê	hương	là	chùm	khế	ngọt

Câu 45:

nhất	tên	có	Việt	Hồ.	đẹp	Nam	Bác
Việt	Nam	đẹp	nhất	Có	tên	Bác	Hồ

Câu 46:

cơm	thì	áo	làm	Chăm	cửa	nhà.	được
Chăm	làm	thì	được	áo	cơm	cửa	nhà

Câu 47:

tròn	giấc	nay	Đêm	con	ngủ
Đêm	nay	con	ngủ	giấc	tròn

Câu 48:

iế	ơ	t	n	b
b	iế	t	ơ	n

Câu 49:

Mười	bông	đẹp	nhất	Tháp	sen.
Tháp	Mười	đẹp	nhất	bông	sen

Câu 50:

con	ngon	Mẹ	suốt	của	đời.	gió	là
Mẹ	là	ngon	gió	của	con	suốt	đời

Câu 51:

cày	Ruộng	mẹ	trưa.	cuốc	vườn	văng	sớm
Ruộng g	vườn	văng	mẹ	cuốc	cày	sớm	trưa.

Câu 52:

í	nh	ực	tr	ch
ch	í	nh	tr	ực

Phần 3 .Trắc Nghiệm.

Câu 1: Giải câu đố sau:

Giữ nguyên tên loại quả ngon

Bỏ đuôi đếm được rõ ràng mười hai

Bỏ đầu tên nước chẳng sai

Chỉ là một chữ nhưng hai nghĩa liền.

Từ để nguyên là từ gì?

- A.na B.nhân C.táo D.cam

Câu 2: Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép tổng hợp?

- A.tàu hoả, bàn ghế, tủ lạnh B.hoa quả, cây lá, xe máy
C.bánh kẹo, nhà cửa, nấu nướng D.xe đạp, con đường, cầu cống

Câu 3: Dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì?

Thái vội vàng chạy đến chỗ tôi đang ngồi và nói: "Chiếc hộp bút này là của cậu à?"

(Theo Nhã Linh)

- A.Liệt kê các hành động của nhân vật
B.Báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích cho hành động của nhân vật "tôi"

C.Đánh dấu từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt trong câu

D.Báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói của nhân vật

Câu 4: Các từ "bức, cơn, quyển" thuộc loại danh từ nào?

- A.Danh từ chỉ người B.Danh từ đơn vị
C.Danh từ chỉ vật D.Danh từ chỉ hiện tượng

Câu 5: "Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình" là nghĩa của từ nào?

- A.tự nhiên B. tự vệ C.tự trọng D.tự tin

Câu 6: Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A.gian rồi, giục dã B.day dứt, rộng rãi
C.da dẻ, giác quan D.rổ rá, dành dụm

Câu 7: Tên riêng nào sau đây viết đúng chính tả?

- A.Ma-lai-xia B.Mát-xơ-va
C.Gia-cacta D.Indô-nê-xia

Câu 8: Dòng nào dưới đây là thành ngữ?

- A.Mặt hoa da phấn B.Mặt tròn da phấn
C.Mặt vuông da phấn D.Mặt hoa da trắng

Câu 9: Câu thơ sau gợi lên phẩm chất tốt đẹp nào của người Việt Nam?

**"Nồi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."**

(Nguyễn Duy)

- A.hiếu học B.ngay thẳng C.chăm chỉ D.đoàn kết

Câu 10: Từ so sánh trong câu thơ sau là từ nào?

**"Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời."**

(Trần Quốc Minh)

- A.gió B.của C.ngủ D.là

Câu 11. Tiếng nào dưới đây có chứa phụ âm đầu?

- A. yến B. ăn C. tạ D. ao

Câu 12. Ai là tác giả của bài tập đọc "Đế Mèn bênh vực kẻ yếu"?

A. Hồ Chí Minh B. Tố Hữu C. Trần Đăng Khoa D. Tô Hoài

Câu 13. Đáp án nào dưới đây thuộc câu kiểu "Ai thế nào?"?

A. Trang đang nấu cơm giúp mẹ. B. Bố em đang đọc báo.
C. Nga là lớp trưởng lớp 4A. D. Trang vở mới thơm tho, sạch sẽ.

Câu 14. Giải câu đố sau:

Đế nguyên lấp lánh trên trời
Bớt đầu thành chỗ cá bơi hằng ngày.
Từ đế nguyên là từ gì?

A. mây B. mưa C. sao D. trăng

Câu 15. Tiếng nào dưới đây không có âm đầu?

A. uống B. nước C. gió D. sách

Câu 16. Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Kiến tha lâu cũng đầy

A. túi B. hang C. tổ D. giỏ

Câu 17. Từ nào dưới đây có nghĩa là "nấp sẵn ở nơi kín đáo để đánh bất ngờ"?

A. ngày mai B. trang phục C. mai phục D. phục vụ

Câu 18. Từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược với "to lớn"?

A. chậm chạp B. lớn lao C. nhỏ bé D. bình yên

Câu 19. Tiếng "giỏ" có chứa thanh gì?

A. thanh ngã B. thanh sắc C. thanh hỏi D. thanh huyền

Câu 20. Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp nhân hoá?

A. Những hạt mưa nhảy nhót, đùa nghịch trên sân.

B. Lan là một cô bé tốt bụng.

C. Mùa xuân, cây cối đâm chồi, nảy lộc.

D. Chiếc bút mực này đẹp quá!

Câu 21. Từ nào dưới đây có tiếng "trung" có nghĩa là một lòng một dạ?

A. trung tâm B. trung bình C. trung hậu D. trung thu

Câu 22. Chủ ngữ trong câu "Những chú chim sẻ nhỏ hót lít lo trong vòm cây" là:

A. những chú chim B. những chú chim sẻ

C. những chú chim sẻ nhỏ D. chú chim

Câu 23. Từ nào dưới đây có tiếng "tài" khác nghĩa với các từ còn lại?

A. tài sản B. tài chính C. tài trợ D. tài năng

Câu 24. Trong câu "Các chú ve ôm đàn ca hát cùng hoa phượng", tác giả đã dùng biện pháp nghệ thuật nào?

A. nhân hóa B. so sánh C. nhân hóa và so sánh D. tất cả đều sai

Câu 25. Dòng nào dưới đây đều đúng nghĩa của từ "vạm vỡ"?

A. cơ thể có nhiều mỡ

B. có thân hình to lớn, nở nang, rắn chắc, trông rất khỏe mạnh.

C. cơ thể có ít mỡ và thịt

D. có cơ thể cao, gầy.

Câu 26. Để nguyên nghe hết mọi điều

Thêm dấu huyền nữa rất nhiều người khen.

Từ để nguyên là từ gì?

A. Mai

B. Tai

C. Tay

D. Mắt

Câu 27. “Bốn anh tài” là truyện cổ của dân tộc nào?

A. Truyện cổ dân tộc Ê-đê

B. Truyện cổ dân tộc Thái

C. Truyện cổ dân tộc Tày

D. Truyện cổ dân tộc Dao

Câu 28. Câu hỏi: “Bức tranh này mà đẹp à?” dùng để làm gì?

A. để yêu cầu mong muốn

B. để khẳng định

C. để khen

D. để chê

Câu 29. Dòng nào dưới đây nêu cao phẩm chất tốt đẹp của con người?

A. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

B. Mặt thoa da phấn

C. Trắng như trứng gà bóc

D. Đẹp người đẹp nết.

Câu 30. Dòng nào dưới đây gồm các từ chỉ đặc điểm của một cơ thể khỏe mạnh?

A. vạm vỡ, cường tráng, lực lưỡng

B. xanh xao, mập mạp, to béo

C. gầy gò, săn chắc, vạm vỡ

D. mũm mĩm, nhỏ nhắn, gầy yếu.

Câu 31. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

A. xinh xắn

B. sát sao

C. sâu sắc

D. xiềng xích

Câu 32. Từ nào dưới đây trái nghĩa với “khiêm tốn”?

A. hung dữ

B. vui vẻ

C. rụt rè

D. kiêu ngạo

Câu 33. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về lòng nhân ái?

A. Ăn trông nồi, ngồi trông hướng

B. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

D. Thương người như thể thương thân.

Câu 34. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. thủy chiều

B. chuyễn thụ

C. truyền động

D. trông trọt

Câu 35. Giải câu đố sau:

Để nguyên - tên một loài chim

Bỏ sắc - thường thấy ban đêm trên trời.

Đó là những từ gì?

A. mây – mây

B. trắng – trắng

C. hoá – hoa

D. sáo – sao

Câu 36. Từ nào dưới đây không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

A. nhân ái

B. nhân từ

C. nhân hậu

D. nhân dân

Câu 37. Từ nào dưới đây chứa tiếng “nhân” có nghĩa là “lòng thương người”?

A. nhân ái

B. nhân quả

C. nhân tài

D. nhân viên

Câu 38. Dấu câu nào dùng để báo hiệu bộ phận câu đứng sau là lời nói trực tiếp của một nhân vật?

A. dấu phẩy **B. dấu hai chấm** C. dấu chấm hỏi D. dấu ba chấm

Câu 39. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Dòng sông mới điệu làm sao
Nặng lên mặc áo lụa đào thướt tha."
(Nguyễn Trọng Tạo)

A. nhân hoá B. so sánh, nhân hoá
C. so sánh D. điệp ngữ, so sánh

Câu 40. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thành câu thơ sau:

"Chỉ còn truyện cổ ...
Cho tôi nhận mặt ông cha của mình."
(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

A. âm thầm **B. thiết tha** C. ngân nga D. lặng lẽ

Câu 41. Giải câu đố:

Tôi là vũng nước khá sâu
Có sắc trên đầu ai cũng cần tôi.
Từ không có sắc là từ gì?

A. hồ B. suối C. biển **D. ao**

Câu 42. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả, mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau nái, cổ dướn cao sắp cất tiếng hót. Nhìn từ xa giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

(Theo

Bùi Hiển)

A. 1 **B. 2** C. 3 D. 4

Câu 43. Dòng nào sau đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. xán lạn, trong trẻo, giỏi dang B. lỏng nẻo, xứ sở, giục dã
C. sắp xếp, lung linh, giận giữ **D. xám xịt, dữ dội, xúi giục**

Câu 44. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây B. Ăn to nói lớn
C. Ăn trông nồi, ngồi trông chỗ D. Ăn sung mặc sướng

Câu 45. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn thơ sau:

Trời sinh ra trước nhất
Chỉ tròn là trẻ.....
Trên trái đất trụi trần
Không đáng cây ngọn cỏ. (Xuân Quỳnh)

A. nhỏ B. thơ **C. con** D. em

Câu 46. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

Nòi tre đâu chịu được cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường
Lưng trần phơi nắng phơi sương

D. so sánh và nhân hóa

D. Cô em là nhà văn nổi tiếng

D. cậu có thể cho tớ mượn chiếc xe đạp

Câu 50. Bộ phận nào trả lời cho câu hỏi: “Làm gì?” trong câu sau?

D. lướt qua vùng sen trên hồ, báo trước mùa về của một thức quà thanh nhả và tinh khiết.

D. Mẹ của cậu bé đã đi ra

Từ có dấu huyền là từ nào?

D. tạ

D. nhân

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

D. cơ'n, con, răng

Câu 55. Những từ nào viết sai chính tả trong câu thơ sau?

"Mang theo truyện cổ tôi đi
Nghe chong cuộc sống thâm thì tiếng sữa."

(Theo Lâm Thị Mỹ Dạ)

A. chong, sữa B. chong, sống C. nghe, sữa D. sữa, sống

Câu 56. Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu thơ sau?

"Thương nhau, tre chẳng ở riêng
Lũy thành từ đó mà nên hời người."

(Nguyễn Duy)

A. So sánh **B. Nhân hoá** C. Điệp ngữ D. So sánh và
điệp ngữ

**Câu 57. Từ nào dưới đây có nghĩa là "trước sau như một, không gì
lay chuyển nổi"?**

A. trung kiên B. trung thực C. trung nghĩa D. trung hậu

Câu 58. Đáp án nào dưới đây gồm các từ ghép?

A. đẹp đẽ, bối rối B. nhũn nhặn, lúng túng
C. se sẽ, vội vã **D. mặt mũi, lành mạnh**

Câu 59. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. xôn xao B. xuôn sẻ C. xung túc D. sâu xắc

**Câu 60. Câu thơ dưới đây gợi lên phẩm chất tốt đẹp nào của con
người Việt Nam?**

"Nòi tre đâu chịu mọc cong
Chưa lên đã nhọn như chông lạ thường."

(Nguyễn Duy)

A. chăm chỉ B. đoàn kết **C. ngay thẳng** D. nhân hậu

Câu 61. Tìm danh từ chỉ đơn vị trong câu văn sau:

Hàng tre xanh rì rào chạy dọc theo con đường làng.

A. chạy, theo **B. hàng, con** C. rì rào, dọc D. tre,
làng

**Câu 62. Trong bài tập đọc "Gà Trống và Cáo", Gà Trống là loài vật như
thế nào?**

A. chậm chạp B. ích kỉ **C. thông minh** D. yếu
đuối

**Câu 63. Trong bài tập đọc "Trung thu độc lập", tác giả đã miêu tả vẻ đẹp
đêm trăng Trung thu độc lập đầu tiên như thế nào?**

A. Trăng soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thăm.
B. Trăng soi sáng dòng thác đổ xuống làm chạy máy phát điện.
C. Trăng soi sáng những nông trường, công trường to lớn, tất bật.
**D. Trăng sáng mùa thu vàng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc,
núi rừng.**

Câu 64. Giải câu đố sau:

Để nguyên thành lũy làng ta

Thêm hỏi trái nghĩa với già bạn ơi.

Từ để nguyên là từ gì?

- A. tường B. đa **C. tre** D. đường

Câu 65. Đáp án nào dưới đây là thành ngữ?

- A. Mưa to gió lốc **B. Mưa thuận gió hoà**

- C. Mưa phùn gió lạnh D. Mưa rào gió bão

Câu 66. Khổ thơ dưới đây nói lên điều ước gì của các bạn nhỏ?

"Nếu chúng mình có phép lạ
Ngủ dậy thành người lớn ngay
Đứa thì lặn xuống đáy biển
Đứa thì ngồi lái máy bay."

(Định Hải)

- A. Các bạn nhỏ mong ước trái đất sẽ không còn bom đạn, chiến tranh.

B. Các bạn nhỏ mong ước lớn thật nhanh để khám phá thế giới xung quanh và làm những việc có ích.

- C. Các bạn nhỏ mong ước cây trái mau lớn, mau cho quả ngọt lành.

- D. Các bạn nhỏ mong ước sẽ không còn thiên tai, mọi người được sống vui vẻ, hạnh phúc.

Câu 67. Đáp án nào dưới đây viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài?

- A. Bạch Cư Dị, niagara

- B. Ita-lia, Ấn độ

- C. Bắc kinh, Khổng tử

- D. Tô-ki-ô, Bồ Đào Nha**

Câu 68. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ láy?

"Chú bé loắt choắt
Các xắc xinh xinh
Cái chân thoăn thoắt
Cái đầu nghênh nghênh."

(Tố Hữu)

- A. 1 từ

- B. 2 từ

- C. 3 từ

- D. 4 từ**

Câu 69. Tiếng "toàn" có thể ghép được với tiếng nào dưới đây để tạo thành từ ngữ?

- A. tử

- B. an**

- C. học

- D. bác

Câu 70. Từ nào dưới đây có nghĩa là "phổ biến, giải thích rộng rãi để thuyết phục mọi người tán thành, ủng hộ"?

- A. san sẻ

- B. cản dạn

- C. tuyên truyền**

- D. dạy bảo

Câu 71. Qua câu chuyện "Điều ước của vua Mi-đát", em thấy nhà vua là người như thế nào?

- A. tham lam**

- B. keo kiệt

- C. độc ác

- D. kiêu

căng

Câu 72. Vì sao bạn Cương trong truyện "Thư chuyện với mẹ" lại muốn học nghề rèn?

- A. Vì đó là ước mơ từ nhỏ của Cương.

- B. Vì Cương muốn tiếp nối nghề truyền thống của gia đình.

C. Vì Cường muốn đỡ đàn, giúp đỡ mẹ.

D. Vì Cường muốn mở một lò rèn.

Câu 73. Giải câu đố sau:

Vua nào xuống chiếu dời đô

Về Thăng Long vững cơ đồ nước Nam?

A. Lý Anh Tông

B. Lý Nhân Tông

C. Lý Thánh Tông

D. Lý Thái Tổ

Câu 74. Dòng nào dưới đây viết đúng tên cơ quan, tổ chức?

A. Bộ Nông Nghiệp và Phát Triển nông thôn

B. Đại học Sư phạm Hà Nội

C. Tổ chức y tế thế giới

D. Văn phòng chính phủ

Câu 75. Trong câu: "Tớ có thể ngắm cảnh biển và tắm biển suốt ngày mà không chán.", có mấy động từ?

A. 1 động từ

B. 2 động từ

C. 3 động từ

D. 4 động từ

Câu 76. Từ nào không cùng cấu tạo với các từ còn lại?

A. xanh biếc

B. xanh um

C. xanh rì

D. xanh xao

Câu 77. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

A. lũng lảng, buồn bán, thoang thoảng, buồn bã

B. rón rén, ríu rít, lắt lự, lũng lảng

C. long lanh, lác đác, luồn lách, lục lặc

D. dịu dàng, thung lũng, tân tiến, long lanh

Câu 78. Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc viết hoa?

A. An-be Anhtanh

B. Tômát Ê-đi-sơn

C. Lép Tôn-xtôi

D. Lui Paxtơ

Câu 79. Từ "cân" trong câu: "Mẹ tôi cân một thùng thóc để bán." thuộc từ loại nào ?

A. danh từ

B. tính từ

C. động từ

D. đại từ

Câu 80. Thành ngữ nào có nghĩa là những mong muốn, nguyện vọng của mình đều trở thành hiện thực ?

A. Đứng núi này trông núi nọ

B. Cầu được ước thấy

C. Được voi đòi tiên

D. Ước của trái mùa

Câu 81. Từ nào dưới đây là từ ghép?

A. con cua

B. xa xôi

C. lấp lánh

D. lao xao

Câu 82. Từ nào dưới đây là từ láy?

A. cá cảnh

B. cỏ cây

C. canh cá

D. cuộn cuộn

Câu 83. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép tổng hợp?

A. hoa huệ

B. hoa quả

C. quần áo

D. học hành

Câu 84. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép phân loại?

A. bánh xe

B. bánh cuốn

C. bánh trái

D. bánh đa

Câu 85. Từ nào là từ ghép trong câu văn sau?

Con đường nhỏ vào làng gập ghềnh, mấp mô toàn đá.

A. mấp mô

B. đá

C. gập ghềnh

D. con đường

Câu 86.Đáp án nào dưới đây chỉ gồm từ láy?

A.lung linh, long lanh, lấp ló, lờn lờn

B.thăm thẳm, thút thít, thênh thang, thêm thiếp

C.xanh xao, xanh tươi, xa xôi, xì xào

D.mệt mỏi, mong muốn, mơn mõi, mong ngóng

Câu 87.Thành ngữ nào sau đây viết đúng?

A.Một nắng nhiều sương

B.Một nắng hai sương

C.Một nắng tan sương

D.Một nắng ba sương

Câu 88. Đáp án nào dưới đây là danh từ ?

A.nấu ăn

B.hoa sen

C.quan sát

D.chạy nhảy

Câu 89.Từ nào sau đây là từ ghép tổng hợp?

A.cây bàng

B.hạt lạc

C.bạn bè

D.quả chanh

Câu 90.Từ "lóng lánh" được phân loại là từ láy gì ?

A.láy âm đầu

B.láy vần

C.láy âm đầu và vần

D.không có đáp án đúng

Câu 91. Trong câu "Tháp Mười đẹp nhất bông sen." có mấy tiếng ?

A.tám

B.ba

C.chín

D.sáu

Câu 92. Trong các tên dưới đây. Chọn đáp án viết đúng tên riêng?

A.Nguyễn Thị Kim Nga

B.Lê trần Hà

C.Bắc kinh

D.Việt nam

Câu 93.Từ nào sau đây đồng nghĩa với từ "nhân hậu"?

A.bất hoà

B.hiền hậu

C.chia sẻ

D.đoàn kết

Câu 94. Trong các từ dưới đây từ nào sau đây là từ láy ?

A.Lặng im

B.Truyện cổ

C.Ông cha

D.Cheo leo

Câu 95.Trong bài Thư thăm bạn (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 25)

Nhân vật kể chuyện là ai?

A.Quách Tuấn Lương

B.Hồng

C.ba của Hồng

D.Cả 3 ý trên đều sai

Câu 96. Các nhân vật trong "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu" là ai?

A.Dế Mèn, Tô Hoài, Nhà Trò.

B.Bọn nhện, Dế Mèn, Tô Hoài.

C.Dế Mèn, bọn nhện, Nhà Trò.

D.Bọn nhện, Dế Mèn, cỏ xước.

Câu 97. Bài "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu" của tác giả nào ?

A.Lâm Thị Mỹ Dạ

B.Tô Hoài

C.Tuốc-ghe-nhép

D.Nguyễn Duy

Câu 98.Trong bài Thư thăm bạn (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 25), Lương làm gì để biết ba của Hồng đã hi sinh trong trận lũ?

A.Xem tivi.

B.Nghe đài

C.Đọc báo

D.Nghe kể

Câu 99. Trong bài Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca (SGK Tiếng Việt 4 tập I trang 55) , An-đrây-ca sống với ai ?

- A.Sống với cha mẹ B.Sống với ông bà
C.Sống với mẹ và ông D.cả 3 ý trên đều sai

Câu 100. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống sau:

Đồng hiệp lực

- A.lòng B.tâm C.nhân D.chung

Câu 101.Địa danh nào còn thiếu trong câu thơ sau: ,

Rủ nhau chơi khắp Long Thành

Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:

Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai

..... Hàng Thiếc, Hàng Hải, Hàng Khay."

- A.Hàng Buồm B.Hàng Lờ C.Hàng Vôi D.Hàng Thùng

Câu 102. Trong các từ sau, từ nào cùng nghĩa với từ "ước mơ" bắt đầu bằng tiếng "ước"?

- A.ước muốn B.hoài bão C.khát vọng D.mong muốn

Câu 103.Khổ thơ thứ 3 trong bài đọc "Nếu chúng mình có phép lạ" các bạn nhỏ đã ước điều gì ?

- A.Cây mau lớn để có quả. B.Trẻ em thành người lớn ngay.

- C.Trái đất không còn mùa đông. D.Trái đất không còn bom đạn

Câu 104.Cô bé Va-li-a trong câu truyện "Vào nghề" có ước mơ trở thành gì ?

- A.Giáo viên B.Diễn viên C.Phóng viên D.Huấn luyện viên

Câu 105.Bài đọc "Ở vương quốc Tương Lai", các bạn nhỏ trong công xưởng sáng chế ra những gì ?

- A.Vật làm con người hạnh phúc.

- B.Ba mươi vị thuốc trường sinh.

- C.Một loại ánh sáng kì lạ.

- D.Cả 3 đáp án

Câu 106. Cô gái mù trong câu chuyện "Lời ước dưới trăng" đã cầu nguyện điều gì ?

- A.Chị nhìn thấy mọi thứ

- B.Có thật nhiều tiền để chữa mắt.

- C.Bác hàng xóm khỏi bệnh.

- D.Cả 3 đáp án

Câu 107.Bạn Cương trong bài đọc "Thư chuyện với mẹ" đã xin mẹ cho học nghề rèn để làm gì ?

- A.Để biết

- B.Để kiếm sống, đỡ dần cho mẹ.

- C.Để chơi

- D.Cả 3 đáp án

Câu 108.Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- A.chung kết

- B.thủy chung

- C.chung chuyển

- D.trung tâm

Câu 109.Giải câu đố:

Đế nguyên - vàng vạc trời đêm
Thêm sắc - màu phấn cùng em đến trường.
Đó là những từ gì?

- A. trắng - trắng B. sao - sáo
C. trời - trời D. chẳng - chẳng

Câu 110. Từ nào viết sai chính tả trong các từ sau?

- A. xúc miệng B. cảm xúc C. máy xúc D. xúc cát

Câu 111. Đoạn văn dưới đây có những từ nào viết sai chính tả?

"Trời chờ rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tặc xa tanh màu mặt ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải sanh, rất nổi."

(Theo

Ngọc Ro)

- A. dựng, ra B. chờ, sanh
C. tặc, viền D. trời, xin

Câu 112. Đáp án nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

A. trung tâm, tranh chấp, chần chừ

B. rung rinh, róc rách, rần rỏi

C. trung tâm, chong veo, chăm chỉ

D. chắc chắn, rần chắc, chốn tìm

Câu 113. Trong câu “Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng” em có thể thay từ “vi vu” bằng từ gần nghĩa nào sau đây?

- A. Ngân nga B. Du dương C. Lú lo D. Âm vang

Câu 114. Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

- A. Trong veo B. Trong chèo C. Trong sáng D. Trong lành

Câu 115. Từ “thật thà” trong câu sau “Chị Hà rất thật thà.” thuộc từ loại gì?

- A. Tính từ B. Danh từ C. Động từ D. Đại từ

Câu 116. Bộ phận “trong mái lầu son” trong câu “Nàng công chúa, ngồi trong mái lầu son,” trả lời cho câu hỏi nào?

- A. Thế nào? B. Là gì? C. Ở đâu? D. Làm gì?

Câu 117.

Trong câu “Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều” bộ phận nào giữ chức vụ chủ ngữ?

- A. Tuổi thơ của tôi được nâng lên B. Tuổi thơ của tôi
C. Tuổi thơ D. Những cánh diều

Câu 118. Trong các từ sau, từ nào không đồng nghĩa với từ “tài giỏi”?

- A. Tài ba B. Tài chính C. Tài năng D. Tài tình

Câu 119. Nơi đâu được coi là “nóc nhà” của Việt Nam?

- C. An-be Anhxtanh D. Lui Paxto'

Câu 133. Ở phần đầu câu chuyện "Điều ước của vua Mi-đát", em thấy nhà vua là người như thế nào?

- A. độc ác B. keo kiệt C. tham lam D. kiêu căng

Câu 134. Câu "Mẹ trò chuyện cùng các bác ở phòng khách." có bao nhiêu động từ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 135. Từ nào dưới đây là từ láy?

- A. xanh tươi B. xanh biếc C. xanh lam D. xanh xao

Câu 136. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây có nghĩa là "những mong muốn, nguyện vọng của mình đều trở thành hiện thực"?

- A. Cầu được ước thấy B. Lá lành đùm lá rách
C. Được voi đòi tiên D. Môi hở răng lạnh